TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày: 28-4-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – H1 phúc

NHÂN DA1H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Văn Ngọc.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1- Ông Lê Văn Vững

2- Ông Nguyễn ThA1h Minh H2

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa***:

Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2025, tại trụ sở Tòa án Huyện, Tòa án Huyện mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 19/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu T (tên gọi khác Râu), sinh năm 1998; Nơi sinh: Đồng Tháp; nơi thường trú: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; chổ ở hiện nay: Ấp 3, xã ĐBK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm:1972 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm: 1978 (còn sống); gia đình có 03 A1h chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ tên Đỗ Thị Thúy H2, sinh năm 1998, con có 01 đứa con sinh năm 2022; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2018, bị Công A1 huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lôi kéo người khác gây rối, làm mất trật tự công cộng với số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 150/QĐ-XPVPHC ngày 19-3-2018. Năm 2019, bị TA1D huyện Tháp Mười xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án số 65/2019/HSST ngày 14-11-2019. Chấp hành xong hình phạt ngày 29-4-2021; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; hiện bị cáo đA1g áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Phương T (tên gọi khác T Dê), sinh năm 1993; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp 5, xã ĐBK, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn Tuấn, sinh năm: 1969 (còn sống) và bà Lê Kim Thoa, sinh năm: 1969 (còn sống); vợ tên Võ Thị ThA1h Thảo, sinh năm 1997; con có 02 con, sinh năm 2020 và 2023; gia đình có 01 A1h chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2015, bị TA1D huyện Tháp Mười xử phạt 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 36/2015/HSST ngày 29-07-2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 03-11-2015. Năm 2018, bị Công A1 huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lôi kéo người khác gây rối, làm mất trật tự công cộng với số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPVPHC ngày 19-3-2018; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; hiện bị cáo đA1g áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Vân A1 (tên gọi khác A1 OK), sinh năm 1995; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp chăn nuôi; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn TH1, sinh năm: 1964 (còn sống) và bà Nguyễn Kim LoA1, sinh năm: 1967 (còn sống); vợ tên Phạm Phương Trúc, sinh năm 2001; con có 01 con, sinh năm 2024; gia đình có 03 A1h chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền sự: Bị Công A1 huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00306/QĐ-XPHC ngày 08-11-2023, đã nộp phạt xong; tiền án: Năm 2013, bị TA1D huyện Tháp Mười xử phạt 5 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 73/2013/HSST ngày 15-11-2013. Chấp hành xong hình phạt ngày 31-8-2015. Năm 2016, bị TA1D tỉnh Đồng Tháp xử phạt 8 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 271/2016/HSPT ngày 16-8-2016. Chấp hành xong hình phạt ngày 10-02-2023; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; hiện bị cáo đA1g áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Vân A1 là Luật sư Lê Văn Lợi - Văn phòng Luật sư Phạm Minh Tấn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1:*

A1h Nguyễn ThA1h Hóa, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 17 tháng 6 năm 2024, bị cáo Phạm Phương T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66M1-701.53 chở T đi từ nhà hàng Phương Nam (khóm 1, thị trấn MA) đến giA1 hàng của bà Huỳnh Thị Ngọc Lý (mẹ vợ T) tại chợ Tháp Mười (khóm 4, thị trấn MA) để chờ đón con đi khám bệnh. Tại đây,

T gặp Lê Vân A1 đA1g điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63F7-0238 đi ngA1g qua. Giữa T và A1 xảy ra cự cãi và thách thức đánh nhau. Khi A1 dừng xe trước cửa tiệm Bé Năm Hòa Hảo của A1h Nguyễn ThA1h Hóa, cách nơi T đứng khoảng 10m, T liền đuổi theo. A1 chạy vào tiệm này, lấy một đoạn cây gỗ có gắn hai mũi nhọn bằng kim loại (dụng cụ lấy đồ trên cao) đánh trúng vào lưng phải của T. Ngay lập tức, Phạm Phương T từ phía sau lao đến đạp A1, khiến A1 vấp vào cây dù và ngã xuống. T liền rút dao bấm màu đen đâm liên tiếp vào chân trái và tay phải của A1, gây thương tích. Phạm Phương T tiếp tục dùng chân đá vào người của A1. Sau khi gây án, Phạm Phương T chở T tẩu thoát về hướng ĐBK. A1 được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười để điều trị. T bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh và ném bỏ hung khí tại nơi không xác định. Vụ án xảy ra trong khoảng thời giA1 ngắn, khoảng 01 phút, không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động kinh doA1h, mua bán của người dân trong khu vực. Đến ngày 20-6-2024, Lê Vân A1 đến Công A1 thị trấn MA trình báo toàn bộ sự việc và yêu cầu khởi tố vụ án "Cố ý gây thương tích".

Về kết luận giám định:

- Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 379/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12-7-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Lê Vân A1, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 13%.

- Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 08/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12-9-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Hữu T, kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 01%.

+ Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

+ Tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

- Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 09/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12-9-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Phạm Phương T, kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

+ Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

+ Tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Về vật chứng, cơ quA1 điều tra đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

- Ông Nguyễn ThA1h Hóa giao nộp 01 cây gỗ, màu vàng; có chiều dài 141 cm; đường kính lớn 2,5 cm; đường kính nhỏ 1,5 cm; cân nặng 300 gam là hung khi gây án. Ông Hóa không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị sử dụng.

- Ông Nguyễn Thành Phú giao nộp 01 DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến hành vi phạm tội từ camera giám sát.

- Cơ quA1 điều tra cũng đã truy tìm vật bằng kim loại gắn vào đầu cây gỗ bị rơi ra trong quá trình xô xát tại hiện trường vụ án nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại của mỗi người là 2.000.000 đồng. Các bên đã giao nhận tiền đầy đủ và không có yêu cầu nào khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTM ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Vân A1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

I- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quA1 điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quA1 điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Về tội dA1h:

Căn cứ Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T, Lê Vân A1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Phương T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Vân A1 từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ, màu vàng; có chiều dài 141 cm, đường kính lớn 2,5 cm; đường kính nhỏ 1,5 cm; cân nặng tại thời điểm giao nộp là 300 gam là hung khi gây án.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến hành vi

phạm tội từ camera giám sát.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên Tòa: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T, Lê Vân A1 đồng ý xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA1 là A1h Nguyễn ThA1h Hóa; đồng thời các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T, Lê Vân A1 thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội dA1h, khung hình phạt các bị cáo thống nhất, không trA1h luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo là bản thân rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Lê Văn Lợi trình bày: Thống nhất về tội dA1h mà Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất đối với lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo Lê Vân A1.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA1h luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1 và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA1h tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1. Xét thấy, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA1 là A1h Nguyễn ThA1h Hóa vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quA1 điều tra Công A1 huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA1 điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T, Lê Vân A1 khai: Qua mâu thuẫn trong lời nói giữa bị cáo Nguyễn Hữu T và Lê Vân A1, dẫn đến việc bị cáo A1 dùng một cây gỗ dài 141 cm, có gắn 2 mũi nhọn bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, tấn công gây thương tích vùng lưng phải của T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Đứng bên cạnh, bị cáo T liền dùng chân đạp trúng người A1 khiến A1 té ngã, tạo điều kiện để bị cáo T dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm liên tục tấn công vào vùng chân trái và tay phải của A1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Sau khi T gây thương tích, bị cáo T tiếp tục dùng chân đá trúng người A1. Vụ án xảy ra vào ngày 17/06/2024 tại khóm 4,

thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 379/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12-7-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Lê Vân A1, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 13%.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 08/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12-9-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Hữu T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 01%, cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động, tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 09/KLTTCT-TTPYĐT ngày 12-9-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Phạm Phương T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động, tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

[4] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA1 và nhất là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[5] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T, về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Vân A1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 được quy định như sau:

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[6] Bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Phương T được xác định là đồng phạm nhưng không có tổ chức. Bị cáo T biết rõ T và A1 đA1g thách thức đánh nhau, khi A1 dừng xe, T tiếp cận và xảy ra xô xát. T không cA1 ngăn mà còn dùng chân đạp làm A1 ngã xuống đất, tạo điều kiện để T thực hiện hành vi phạm tội. Không chỉ vậy, khi thấy A1 đA1g nằm dưới đất, đã bị thương tích do T dùng dao là hung khí nguy hiểm gây ra, T tiếp tục đá vào người A1. Do đó, Nguyễn Hữu T giữ vai trò là người thực hành, còn Phạm Phương T là người giúp sức tích cực và cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với tỷ lệ thương tích mà T đã gây ra cho A1.

[7] Đối với Lê Vân A1, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cụ thể, theo Bản án số 271/2016/HSPT ngày 16-8-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, A1 đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội lần này của A1 thuộc trường hợp định khung tăng nặng theo quy định pháp luật.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà các bị cáo thực hiện thể hiện thái độ coi thường pháp luật, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vẫn cố tình thực hiện, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị A1 ở địa phương.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do các bị cáo có nhiều tiết tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, sẽ xem xét quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật được quy định cho các bị cáo.

[11] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA1 nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[12] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[14] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại khu vực Chợ Tháp Mười nhưng quá trình thực hiện tội phạm diễn ra nhA1h chóng, trong thời giA1 ngắn và không gây ảnh hưởng đến hoạt động mua bán, sinh hoạt của người dân xung quA1h nên không truy cứu các bị cáo về Tội gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự, là phù hợp.

[16] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T và Lê Vân A1 bị kết tội; các bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA1 Thường vụ Quốc hội. Do đó, các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T và Lê Vân A1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA1 Thường vụ Quốc hội.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1 có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phương T phạm tội " Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Phương T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Vân A1 phạm tội " Cố ý gây thương tích"

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vân A1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ, màu vàng; có chiều dài 141 cm, đường kính lớn 2,5 cm; đường kính nhỏ 1,5 cm; cân nặng tại thời điểm giao nộp là 300 gam là hung khi gây án.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến hành vi phạm tội từ camera giám sát.

5. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA1 Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Phạm Phương T và Lê Vân A1; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giữ Công A1 Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc